

Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ

HN, ngày 06 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 38, khoản 3 Điều 39, Điều 40, khoản 4 Điều 41 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2022/TLST – HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ông HSH; Sinh năm: 1978; địa chỉ: Khối 6, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA.

**Bị đơn:** Bà CTT; Sinh năm: 1985; địa chỉ: Khối 6, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông HSH và bà CTT gồm: quyền sử dụng thửa đất số 275, tờ bản đồ số 02, diện tích 310,0 m<sup>2</sup> tại vùng ĐC, thuộc khối 6, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA được UBND huyện HN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 219546 ngày 05 tháng 4 năm 2022 cho ông HSH và bà CTT. Nay ông HSH và bà CTT thỏa thuận Lô đất trên được chia làm hai phần:

- Ông HSH được quyền sử dụng phần đất thuộc phía Tây của thửa đất số 275, tờ bản đồ số 02; diện tích 155,0 m<sup>2</sup> (trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở đô thị, 55,0 m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm), có tứ cận: Phía Bắc giáp đường bê tông có chiều

dài cạnh thửa là 6,20m; phía Đông giáp với phần đất chia do bà CTT có chiều dài cạnh thửa là 25,00m; phía Nam giáp nương có chiều dài 6,20m; Phía Tây giáp thửa đất số 274 có chiều dài cạnh thửa là 25,00m. Địa chỉ thửa đất tại khu vực đồng Chằm, khối 6, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA.

- Bà CTT được quyền sử dụng phần đất thuộc phía Đông của thửa đất số 275, tờ bản đồ số 02; diện tích 155,0 m<sup>2</sup> (trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở đô thị, 55,0 m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm), có tứ cận: Phía Bắc giáp đường bê tông có chiều dài cạnh thửa là 6,20m; phía Đông giáp với nương có chiều dài cạnh thửa là 25,00m; phía Nam giáp nương có chiều dài 6,20m; Phía Tây giáp phần đất chia cho ông HSH có chiều dài cạnh thửa là 25,00m. Địa chỉ thửa đất tại khu vực đồng Chằm, khối 6, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh NA.

(Đặc điểm chi tiết lô đất có sơ đồ kèm theo)

*Về án phí:* Ông HSH và bà CTT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Trả lại cho ông HSH 4.028.375<sup>d</sup> (Bốn triệu không trăm hai mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) là tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003917 ngày 20 tháng 4 năm 2022.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện HN;;
- TAND tỉnh NA;
- THADS huyện HN;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Lâm Quốc Tú**

